

Số: 1871 /QĐ-UBND

Hương Trà, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức phường Tứ Hạ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ủy quyền cho phép thành lập hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Cựu giáo chức phường Tứ Hạ và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã tại Tờ trình số 339/TTr-NV ngày 24/12/2020 về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức phường Tứ Hạ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức phường Tứ Hạ đã được Đại hội Hội Cựu giáo chức phường Tứ Hạ lần thứ I, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2020 (có Điều lệ Hội kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Nội vụ thị xã, Chủ tịch Hội Cựu giáo chức thị xã, Chủ tịch Hội Cựu giáo chức phường Tứ Hạ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND phường Tứ Hạ;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Ngọc An

ĐIỀU LỆ
HỘI CỰU GIÁO CHỨC PHƯỜNG TỨ HẠ
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 29/12/2020*
của UBND thị xã Hương Trà)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Hội Cựu Giáo chức phường Tứ Hạ, viết tắt là HCGCTH.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Cựu Giáo chức phường Tứ Hạ (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những người trước đây là nhà giáo, cán bộ, công nhân viên trong tất cả các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo nay đã nghỉ hưu và hiện đang sinh sống trên địa bàn phường Tứ Hạ và những người đã công tác trong ngành giáo dục tại phường Tứ Hạ hiện sinh sống tại các địa phương khác có nguyện vọng và tự nguyện gia nhập Hội, hoạt động vì tập thể những nhà giáo nghỉ hưu.

2. Hội được thành lập nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, phát huy truyền thống yêu nước, năng lực trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp của nhà giáo, tiếp tục góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nhằm phục vụ cho công cuộc xây dựng đất nước, phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu: “ Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở làm việc của Hội đặt tại nhà Ông Hồ Văn Thái, địa chỉ Tổ dân phố 3, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi của phường Tứ Hạ, trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND thị xã Hương Trà, UBND phường Tứ Hạ và các ban, ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động: Hội hoạt động theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI

Điều 6. Quyền hạn

Quyền hạn của Hội:

1. Tuyên truyền mục đích của Hội trong đội ngũ cán bộ, công chức ngành giáo dục và trong cộng đồng xã hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước cấp trả kinh phí đối với những hoạt động của Hội gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh và trật tự an toàn xã hội, đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên, tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội với các hoạt động văn hóa – xã hội trong cộng đồng và các hoạt động giáo dục – đào tạo tại địa phương, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, cung cấp, cập nhật kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên để tham gia kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải, tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội; tạo điều kiện để các cựu giáo chức tiếp tục giao lưu tình cảm nghề nghiệp, chăm sóc giúp đỡ nhau về vật chất, tinh thần, tương trợ nhau khi gặp khó khăn trong cuộc sống, giữ gìn và phát huy phẩm chất, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giáo giới Việt Nam, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

7. Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

8. Phát triển hội viên và các nguồn lực hoạt động của Hội.

CHƯƠNG III: HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự.

Hội viên chính thức: Tất cả những người trước đây đã là nhà giáo, cán bộ, công nhân viên trong các trường học, các cơ sở, cơ quan quản lý giáo dục hiện đang sinh sống tại phường Tứ Hạ hoặc những người đã từng làm công tác giáo dục, giảng dạy tại phường Tứ Hạ hiện sinh sống tại các địa phương khác có nguyện vọng gia nhập Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội, đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

Hội viên danh dự: Những người trước đây đã là nhà giáo, cán bộ, công nhân viên trong các trường học, các cơ sở, cơ quan giáo dục không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội nếu tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội hoặc tích cực đóng góp công sức cho công tác giáo dục đào tạo, nhiệt tình tham gia hoạt động của Hội được Hội công nhận là hội viên danh dự của Hội; những công dân Việt Nam nếu tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, tích cực đóng góp công sức cho hoạt động giáo dục - đào tạo, nhiệt tình tham gia hoạt động của Hội cũng được Hội suy tôn là hội viên danh dự của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật, được can thiệp để bảo vệ nhân phẩm và lợi ích hợp pháp khi bị xâm phạm, được Hội thăm hỏi động viên, giúp đỡ khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận công việc của Hội, quyết định các chủ trương công tác Hội theo quy định của Hội, khi được triệu tập nhưng vắng mặt và có lý do chính đáng được người chủ trì, Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng ý, thì hội viên và đại biểu đó được quyền gửi ý kiến bằng văn bản tới kỳ họp, tới Đại hội và ý kiến đó có giá trị như ý kiến biểu quyết của hội viên, của đại biểu có mặt ở Đại hội; kiến nghị,

chất vấn cơ quan lãnh đạo hoặc cán bộ lãnh đạo của Hội; được đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cấp lãnh đạo và Ban Kiểm tra của Hội theo quy định, kiến nghị bãi miễn khi cán bộ Hội có sai phạm.

5. Được giới thiệu hội viên mới, được cấp Thẻ hội viên, được xét khen thưởng theo quy định, được ra khỏi Hội khi thấy không thể tiếp tục tham gia làm hội viên.

6. Được tham gia các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan, du lịch do Hội tổ chức.

7. Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động của Hội, có các quyền của hội viên, được tham dự Đại hội của Hội nhưng không tham gia biểu quyết, đề cử, ứng cử và bầu cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, quy định của Hội, thực hiện Nghị quyết của Hội và nhiệm vụ được Hội phân công, giữ gìn thanh danh nhà giáo.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội, đoàn kết hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội không ngừng vững mạnh và phát triển.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, đóng hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Cá nhân vào Hội phải có đơn tự nguyện tham gia Hội; Tổ, Chi hội cơ sở xem xét và đề nghị Ban Thường vụ Hội quyết định kết nạp. Hội viên được cấp Thẻ hội viên Hội Cựu Giáo chức Việt Nam.

2. Hội viên muốn ra khỏi Hội phải tự viết đơn, báo cáo rõ lý do gửi Tổ, Chi hội cơ sở xem xét và Ban Thường vụ Hội quyết định về việc ra khỏi Hội và thu lại Thẻ hội viên.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

- Đại hội.
- Ban Chấp hành.
- Ban Thường vụ (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ).
- Ban Kiểm tra.
- Các tổ chức cơ sở trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất, có thẩm quyền cao nhất của Hội, gồm Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội yêu cầu hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị hoặc có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc tập thể thường vụ đề nghị.

Đại hội được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu (khi tổng số hội viên của Hội có trên 100 thành viên) và chỉ được tiến hành khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức được triệu tập có mặt đồng thời phải có thông báo triệu tập Đại hội trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày.

2. Đại hội có nhiệm vụ:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng nhiệm kỳ mới, Điều lệ/Điều lệ sửa đổi, bổ sung Điều lệ, việc đổi tên, sát nhập, chia tách, giải thể Hội hoặc những vấn đề mà Đại hội bất thường đặt ra.

- Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Báo cáo tài chính của Hội.

- Bầu hoặc bầu bổ sung Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

- Các nội dung khác (nếu có)

Kết thúc Đại hội là phần thông qua Nghị quyết của Đại hội.

3. Về biểu quyết: Đại hội quyết định việc biểu quyết bằng các hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Việc biểu quyết thông qua ở Đại hội chỉ có giá trị khi có quá 2/3 đại biểu chính thức tham dự Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành đồng thời với nhiệm kỳ của Đại hội và số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Ủy viên Ban Chấp hành được bầu trong số hội viên của Hội.

Việc bỏ phiếu bầu ủy viên Ban Chấp hành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay do Đại hội lựa chọn. Người được trúng cử vào Ban Chấp hành phải có ít nhất trên 50% số phiếu bầu nếu bầu bằng phiếu kín.

Ban Chấp hành Hội họp định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc Ban Thường vụ Hội.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổ chức triển khai các giải pháp để tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; đề ra kế hoạch hoạt động hàng năm và lãnh đạo mọi hoạt động, giải quyết các vấn đề phát sinh của Hội giữa 2 kỳ Đại hội.

- Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội; chuẩn bị nội dung chương trình nghị sự cho Đại hội, quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường.

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội; ban hành các văn bản có tính nguyên tắc của Hội, các Quy chế về tổ chức và hoạt động, về quản lý sử dụng tài chính, tài sản, về quản lý, sử dụng con dấu, về giải quyết khiếu nại, tranh chấp, khen thưởng, kỷ luật, các quy định nội bộ phù hợp với Điều lệ Hội và các quy định khác của pháp luật.

- Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết, quyết toán tài chính hàng năm do thư ký và văn phòng Hội đệ trình.

- Ban hành, phê duyệt các tổ chức thành lập theo thẩm quyền của Hội;

- Bầu cử và bãi miễn các chức danh, bổ sung ủy viên Ban Chấp hành nhưng không được quá 1/4 số ủy viên Ban Chấp hành hiện có, giải thể các tổ chức thuộc thẩm quyền của Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành Hội: Ban Chấp hành Hội hoạt động:

- Theo Điều lệ Hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội và các quy định khác của pháp luật.

- Ban Chấp hành Hội Cựu Giáo chức phường Tứ Hạ họp thường kỳ 6 tháng một lần và họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị. Cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có hơn 2/3 số ủy viên chấp hành dự họp. Nghị quyết kỳ họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có đủ 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành tham dự cuộc họp biểu quyết thông qua; việc biểu quyết của Ban Chấp hành có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; nếu số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến của phía Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành và số lượng không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành.

Ban Thường vụ Hội có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định và nhiệm kỳ của Ban Thường vụ theo nhiệm kỳ Đại hội của Hội.

Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng 1 lần và bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc Ban Thường vụ. Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ chỉ có giá trị khi có ít nhất 1/2 số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành; nếu số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến của phía Chủ tịch Hội. Cuộc họp của Ban Thường vụ chỉ tiến hành khi có ít nhất 1/2 số ủy viên Ban Thường vụ dự họp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- Giúp Ban Chấp hành tổ chức việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, tổ chức hoạt động của Hội giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành.

- Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung cho kỳ họp của Ban Chấp hành; thành lập và bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các tổ chức của Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ Hội hoạt động theo Điều lệ Hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội và các quy định khác của pháp luật.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội có Trưởng Ban là một ủy viên Ban Thường vụ Hội, Phó Trưởng Ban và Ủy viên Ban Kiểm tra và do Đại hội bầu ra; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định và nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội của Hội.

Ban Kiểm tra Hội họp ít nhất mỗi năm 1 lần vào một quý nhất định hàng năm hoặc bất thường khi có vấn đề cần xem xét, giải quyết, giám sát hoặc kiểm tra.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Giám sát và kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội và Nghị quyết của Đại hội, các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hội và hội viên.

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi về Hội của hội viên và công dân.

3. Ban Kiểm tra Hội hoạt động theo Điều lệ Hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội và các quy định khác của pháp luật.

Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số các ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc của Hội được ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hội bằng văn bản.

Chủ tịch Hội có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Đại diện pháp nhân của Hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Hội. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Hội trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội và trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

- Chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành.

- Ký các quyết định, các văn bản mang tính quy định nội bộ của Hội.

- Chỉ đạo soạn thảo và phát hành các văn bản của Hội.

- Làm chủ tài khoản của Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội; tiêu chuẩn, số lượng Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội trong việc chỉ đạo, điều hành, quản lý hoạt động của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội ủy nhiệm và phân công. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội và các quy định khác của pháp luật.

Điều 18. Các tổ chức thuộc Hội

Các tổ chức thuộc Hội Cựu Giáo chức phường Tứ Hạ bao gồm các Tổ và Chi hội thành viên được thành lập ở các Tổ dân phố trên địa bàn. Các Tổ và Chi hội có Tổ trưởng, Chi hội trưởng (do Tổ, Chi hội đề xuất và Ban Chấp hành phê duyệt) phụ trách.

Tổ và Chi hội Cựu Giáo chức thuộc Hội hoạt động theo Điều lệ Hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội và các quy định khác của pháp luật, có trách nhiệm tiếp nhận thông tin có liên quan đến hội viên ở Chi hội, ở Tổ để phản ánh

kip thời về BCH Hội; thu nhận hội phí của hội viên theo quy định và chuyển nộp về ủy viên Thủ quỹ của Hội.

Điều 19. Văn phòng Hội

Văn phòng Hội là đại diện của Hội trong quan hệ giao dịch, hoạt động theo quy chế văn phòng do Ban Chấp hành Hội phê duyệt, do các ủy viên Ban Chấp hành phụ trách và có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị báo cáo cho các kỳ họp Ban Chấp hành, Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ.
- Quản lý con dấu và các loại hồ sơ, tài liệu giao dịch của Hội.
- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.
- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về hội viên.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về hồ sơ có liên quan đến các hoạt động của Hội.
- Quản lý các loại hồ sơ về tài chính, tài sản.

CHƯƠNG V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Hội giải thể và chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

1. Hội tự nguyện giải thể theo Nghị quyết của trên 50% tổng số hội viên.
2. Hội bị giải thể khi có hơn 12 tháng không hoạt động liên tục.

CHƯƠNG VI

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 22. Tài chính của Hội

1. Các khoản thu của Hội

- Hội phí do hội viên đóng góp.
- Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động của Hội.
- Kinh phí hỗ trợ hàng năm của Ủy ban nhân dân địa phương và ngành giáo dục đào tạo.
- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội

- Chi hoạt động của Hội: chi văn phòng, chi hoạt động của Ban Chấp hành, hội nghị, thông tin tuyên truyền, thăm viếng, tham quan.

- Hỗ trợ những người làm công tác Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi mua sắm thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động của Hội.
- Chi khen thưởng.
- Chi khác.

Điều 23. Tài sản của Hội

- Bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật dụng, khí mẫn, phương tiện các loại phục vụ cho hoạt động của Hội.
- Được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Hội hiến, tặng theo quy định của pháp luật hoặc được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

- Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
- Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội; tài chính, tài sản của Hội được theo dõi và kiểm kê theo quy định.
- Căn cứ vào tình hình thực tế, nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị và mức thu hội phí để Đại hội hoặc Ban Chấp hành Hội quyết định, đồng thời Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về việc quản lý thu, chi tài chính, quản lý tài sản của Hội, báo cáo công khai tài chính trong hội nghị Ban Chấp hành, hội nghị tổng kết công tác Hội hàng năm và trong Đại hội.
- Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

Những hội viên và tổ chức Hội có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Hội sẽ được khen thưởng.

Điều 26. Kỷ luật

Những hội viên của Hội làm trái Điều lệ Hội, trái pháp luật, làm tổn hại đến danh dự, quyền lợi của Hội phải chịu kỷ luật, từ phê bình, cảnh cáo, cách chức đến khai trừ ra khỏi Hội hoặc xử lý kỷ luật đối với tổ chức của Hội có vi phạm.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thông qua và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có 8 Chương, 28 Điều đã được Đại hội thành lập Hội Cựu Giáo chức phường Tứ Hạ thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Cựu Giáo chức phường Tứ Hạ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Ngọc An